

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết một số điều Luật Biên phòng Việt Nam

Nghị định số 106/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Biên phòng Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2022; được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 299/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biên phòng Việt Nam ngày 11 tháng 11 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Biên phòng Việt Nam.¹

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết về hệ thống tổ chức; chính sách ưu đãi và chế độ đặc thù đối với Bộ đội Biên phòng; phối hợp giữa bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương trong thực thi nhiệm vụ biên phòng.

¹Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia.”

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II
HỆ THỐNG TỔ CHỨC; CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ
CHẾ ĐỘ ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG

Điều 3. Hệ thống tổ chức của Bộ đội Biên phòng**1. Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng**

a)² Cơ quan Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng gồm: Bộ Tham mưu; Cục Chính trị; Cục Trinh sát; Cục Phòng, chống ma túy và tội phạm; Cục Cửa khẩu; Cục Hậu cần - Kỹ thuật;

b) Các đơn vị trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng gồm: Hải đoàn Biên phòng; Lữ đoàn thông tin Biên phòng; Học viện Biên phòng; Trường Cao đẳng Biên phòng; Trường Trung cấp 24 Biên phòng; Trung tâm huấn luyện - cơ động;

c) Cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a, điểm b khoản này có các đơn vị trực thuộc.

2. Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh³

a)⁴ Cơ quan Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực thuộc Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh gồm: Phòng Tham mưu; Phòng Chính trị; Phòng Nghiệp vụ; Phòng Hậu cần - Kỹ thuật; Ban Tài chính;

b) Cơ quan quy định tại điểm a khoản này có các đơn vị trực thuộc.

3. Đồn Biên phòng; Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng; Hải đội Biên phòng

a) Đồn Biên phòng gồm: Đội Vũ trang; Đội Vận động quần chúng; Đội Trinh sát; Đội Phòng, chống ma túy và tội phạm; Đội Kiểm soát hành chính; Đội Tham mưu - Hành chính; Đội Tàu thuyền; Trạm Biên phòng;

b) Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng gồm: Ban Tham mưu; Ban Chính trị; Ban Trinh sát; Ban Phòng, chống ma túy và tội phạm; Ban Hậu cần - Kỹ thuật; Đội Hành chính; Đội Thủ tục; Đội Tàu thuyền; Trạm Biên phòng;

c) Hải đội Biên phòng gồm: Đội Tham mưu - Hành chính; Đội Tuần tra biên phòng.

² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

³ Tiêu đề khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

⁴ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đội Biên phòng theo quy định của pháp luật, Bộ Quốc phòng.

5. Thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đội Biên phòng

a) Việc thành lập, tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, thay đổi tên gọi, giải thể Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng do Chính phủ quyết định;

b) Việc thành lập, tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, thay đổi tên gọi, giải thể các cơ quan, đơn vị thuộc khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

Điều 4. Chính sách ưu đãi và chế độ đặc thù đối với cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng

1. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng thuộc Bộ đội Biên phòng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ biên giới, hải đảo có thời gian từ 05 năm trở lên nếu có nhu cầu chuyển gia đình đến định cư ổn định cuộc sống lâu dài ở khu vực biên giới, hải đảo được chính quyền địa phương nơi chuyển đến ưu tiên giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai; hỗ trợ về chỗ ở, nhà ở cho gia đình, việc làm cho vợ hoặc chồng của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng thuộc Bộ đội Biên phòng và được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định.

2. Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng ngoài được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp và các chính sách khác trong Quân đội còn được hưởng phụ cấp trách nhiệm bảo vệ biên giới, hải đảo trong thời gian trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới, hải đảo.

3. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng thuộc Bộ đội Biên phòng đang có thời gian công tác liên tục từ đủ 05 năm trở lên ở khu vực biên giới đất liền, đảo, quần đảo, hàng tháng được hưởng phụ cấp công tác lâu năm ở biên giới, hải đảo. Trường hợp chế độ phụ cấp công tác lâu năm ở biên giới, hải đảo được quy định tại nhiều văn bản thì chỉ được hưởng một mức cao nhất của chế độ, chính sách đó.

4. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Bộ đội Biên phòng khi làm cán bộ tăng cường xã biên giới nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, hàng tháng được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm và chế độ bồi dưỡng sức khỏe hàng năm tăng thêm theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Kinh phí đảm bảo chính sách ưu đãi và chế độ đặc thù đối với cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng

Nguồn kinh phí đảm bảo chính sách ưu đãi và chế độ đặc thù do ngân sách nhà nước chi trả được bố trí trong dự toán hàng năm của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chương III
PHỐI HỢP GIỮA CÁC BỘ,
CƠ QUAN NGANG BỘ, CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
TRONG THỰC THI NHIỆM VỤ BIÊN PHÒNG

Điều 6. Phạm vi, nguyên tắc và tổ chức hoạt động phối hợp

1. Phạm vi, nguyên tắc phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương trong thực thi nhiệm vụ biên phòng thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Luật Biên phòng Việt Nam.

2. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương thực thi nhiệm vụ biên phòng theo quy định từ Điều 7 đến Điều 27 Nghị định này.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung phối hợp tại khoản 3 Điều 10 Luật Biên phòng Việt Nam, các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương các cấp xác định hình thức, phương pháp để phối hợp thực thi hiệu quả nhiệm vụ biên phòng; xây dựng nên biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh và phổ biến, giáo dục pháp luật ở khu vực biên giới.

4. Căn cứ chức năng, yêu cầu nhiệm vụ, Bộ đội Biên phòng chủ trì xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng thuộc bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương theo quy định của Luật Biên phòng Việt Nam và Nghị định này.

Điều 7. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an trao đổi với các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương nơi có biên giới quốc gia về tình hình, thông tin liên quan đến quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, tội phạm, vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật; chia sẻ với Bộ Công an về số liệu xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cấp thị thực tại cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý; khi có đề nghị, thông báo cho Bộ Công an các thông tin liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, tình hình vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới và các thông tin khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và chính quyền địa phương nơi có biên giới quốc gia xây dựng nên biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, chính quyền địa phương xử lý các tình huống quân sự, quốc phòng ở khu vực biên giới; chỉ đạo Bộ đội Biên phòng phối hợp với Công an địa phương tham mưu cho chính quyền địa phương xử lý tình huống an ninh, trật tự ở khu vực biên giới theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, tham mưu cho Chính phủ thực hiện hợp tác quốc tế về biên phòng và đối ngoại biên phòng theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến về quy hoạch, đề án, dự án của các bộ, ngành, địa phương ở khu vực biên giới.

5. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, chính quyền địa phương xây dựng Bộ đội Biên phòng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số thành phần tiến thẳng lên hiện đại; tập huấn nghiệp vụ về quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia cho lực lượng thực thi nhiệm vụ biên phòng ở khu vực biên giới.

6. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương theo dõi tình hình thi hành pháp luật về biên phòng; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác xây dựng pháp luật về biên phòng theo quy định của pháp luật.

7.⁵ Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp kế hoạch đầu tư trung hạn, dài hạn và hằng năm của Bộ đội Biên phòng theo các quy định của Luật Đầu tư công; xác định và đưa vào danh mục các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các dự án ưu tiên xây dựng Bộ đội Biên phòng.

8. Chủ trì tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn ở vùng cấm, khu vực quân sự, khu vực biên giới, cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý và đối với tàu biển quân sự, tàu bay quân sự nước ngoài lâm nạn trong khu vực biên giới.

9. Chỉ đạo Bộ đội Biên phòng chủ trì, phối hợp với lực lượng chức năng thuộc Công an nhân dân, lực lượng thực thi nhiệm vụ biên phòng thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý theo quy định của pháp luật.

10. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp với cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương các cấp tạo điều kiện thuận lợi cho Bộ đội Biên phòng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

10a.⁶ Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện việc tuyển chọn, đào tạo, phân công công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với công dân thuộc dân tộc thiểu số định cư ở khu vực biên giới, hải đảo, người có tài năng để tạo nguồn phục vụ lâu dài trong Bộ đội Biên phòng theo quy định của pháp luật.

11. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan trong công tác Phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh ở khu vực biên giới, cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

⁶ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

12.⁷ (được bãi bỏ).

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức các biện pháp đấu tranh đối ngoại trong trường hợp độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, quốc gia bị xâm phạm hoặc có nguy cơ bị xâm phạm.

2. Cung cấp, trao đổi với Bộ Quốc phòng những thông tin, tài liệu về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong phạm vi phụ trách có liên quan đến nhiệm vụ biên phòng theo quy định của pháp luật hiện hành; thông tin về các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có liên quan đến nhiệm vụ biên phòng.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng giải quyết các trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

4. Phối hợp với bộ, ngành, địa phương liên quan tập huấn cho cán bộ các cấp về các điều ước quốc tế về biên giới mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

5. Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn Bộ đội Biên phòng về nghiệp vụ đối ngoại, phối hợp giải quyết vụ việc liên quan đến biên giới và người nước ngoài.

Điều 9. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Chỉ đạo Công an địa phương phối hợp với Bộ đội Biên phòng tham mưu cho chính quyền địa phương xử lý tình huống an ninh, trật tự ở khu vực biên giới theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, chính quyền địa phương xử lý các tình huống quân sự, quốc phòng ở khu vực biên giới.

2. Chỉ đạo các đơn vị, lực lượng chức năng thuộc quyền phối hợp với Bộ đội Biên phòng bắt giữ người vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới đang lẩn trốn ở địa bàn nội địa theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh ở khu vực biên giới theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng thuộc quyền phối hợp với Bộ đội Biên phòng duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật; kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ kiểm soát xuất nhập cảnh.

⁷ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

5. Khi có đề nghị của Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, các cơ quan liên quan thông báo cho các bộ, cơ quan này thông tin vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh, thông tin về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội tại khu vực biên giới và các thông tin khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

5a.⁸ Phối hợp với Bộ Quốc phòng bảo vệ an toàn các công trình thông tin viễn thông trong khu vực biên giới.

6.⁹ Phối hợp với Bộ Quốc phòng:

a) Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn Bộ đội Biên phòng nghiệp vụ và kiến thức pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội;

b) Kiểm tra, kiểm soát và xử lý nhiễu có hại giữa các mạng thông tin vô tuyến phục vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh;

c) Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về bảo mật thông tin, sử dụng trang thiết bị công nghệ, thông tin liên lạc cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng và hỗ trợ khi có sự cố khẩn cấp kỹ thuật về an toàn thông tin phục vụ thực thi nhiệm vụ biên phòng khi có yêu cầu.

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng tổng hợp, bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách đối với Bộ đội Biên phòng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

2. Chỉ đạo lực lượng Hải quan phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về buôn lậu, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về hải quan xảy ra trong phạm vi địa bàn hoạt động của Hải quan theo quy định của pháp luật; bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ đội Biên phòng; tiếp nhận hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng chức năng Bộ Tài chính do Bộ đội Biên phòng chuyển giao.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ Bộ đội Biên phòng về công tác chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành thuế, hải quan để phục vụ công tác đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan.

3a.¹⁰ Ưu tiên bố trí kinh phí cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, doanh trại đối với các đơn vị Bộ đội Biên phòng; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia lập và đảm bảo ngân sách thực thi nhiệm vụ biên phòng của địa phương.

⁸ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

⁹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

¹⁰ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

3b.¹¹ Theo dõi, kiểm tra, thanh tra kế hoạch, chương trình, dự án về thực thi nhiệm vụ biên phòng.

3c.¹² Phối hợp với Bộ Quốc phòng tổng hợp kế hoạch đầu tư trung hạn, dài hạn và hằng năm của Bộ đội Biên phòng theo các quy định của pháp luật; xác định và đưa vào danh mục các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các dự án ưu tiên xây dựng Bộ đội Biên phòng.

4. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, bộ, ngành liên quan hướng dẫn, đảm bảo chế độ đặc thù đối với cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng quy định tại Điều 4 Nghị định này.

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền trao đổi, cung cấp cho Bộ đội Biên phòng thông tin, tài liệu có liên quan tới hoạt động xuất, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tái nhập, chuyển khẩu, thương mại biên giới, quá cảnh hàng hóa, hoạt động ủy thác xuất nhập khẩu, xuất xứ hàng hóa vận chuyển ra, vào khu vực biên giới, cửa khẩu; phát triển hạ tầng thương mại biên giới.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp với Bộ đội Biên phòng trong bảo vệ an toàn, an ninh hoạt động khảo sát, nghiên cứu, thăm dò, khai thác dầu khí, cấp phép vật liệu nổ công nghiệp; tuyển ống dầu khí, công trình dầu khí trên biển.

3. Phòng, chống vi phạm pháp luật về thương mại ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật; bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ đội Biên phòng; tiếp nhận hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng chức năng thuộc Bộ Công Thương do Bộ đội Biên phòng chuyển giao.

4. Phối hợp với các bộ, ngành, chính quyền địa phương triển khai thực hiện các hoạt động thu hút đầu tư, khai thác tài nguyên cho các tổ chức, cá nhân hoạt động ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

Điều 12.¹³ (được bãi bỏ)

Điều 13.¹⁴ (được bãi bỏ)

¹¹ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

¹² Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

¹³ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

¹⁴ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

Điều 14.¹⁵ (được bãi bỏ)**Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường¹⁶**

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động phòng, chống dịch bệnh đối với động vật, thực vật liên quan hai bên biên giới và ở khu vực biên giới, cửa khẩu; quản lý hoạt động nghề cá; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại, khai thác thủy sản bất hợp pháp; quản lý, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng; quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi đê điều; phòng, chống các hành vi buôn lậu vật tư và sản phẩm nông nghiệp, vận chuyển động vật hoang dã trái phép; tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, các chương trình, đề án trợ giúp xã hội ở khu vực biên giới.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thông báo cho Bộ đội Biên phòng tình hình hoạt động có liên quan đến bảo vệ tài nguyên, môi trường ở khu vực biên giới, cửa khẩu; trao đổi, cung cấp thông tin cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn phục vụ nhiệm vụ của Bộ đội Biên phòng; chia sẻ cho Bộ đội Biên phòng các thông tin, tài liệu về dữ liệu tàu cá, khai thác thủy sản, lâm nghiệp và tình hình vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khu vực biên giới, cửa khẩu có liên quan đến lĩnh vực ngành mình quản lý.

3. Chỉ đạo lực lượng chức năng thuộc quyền phối hợp với Bộ đội Biên phòng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực thuộc thẩm quyền ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật; bảo vệ an ninh, an toàn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với các công trình, phương tiện và hoạt động của các trạm quan trắc khí tượng thủy văn quốc gia tại khu vực biên giới, cửa khẩu; bảo vệ an ninh, an toàn các hoạt động nghiên cứu, bảo tồn nguồn lợi thủy sản trên biển; tìm kiếm, cứu nạn trên biển.

4. Áp dụng các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái ở khu vực biên giới; dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia, thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai; kiểm tra, giám sát, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học ở khu vực biên giới.

5. Bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ đội Biên phòng; tiếp nhận hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng chức năng thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường do Bộ đội Biên phòng chuyển giao.

¹⁵ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

¹⁶ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

6. Hỗ trợ, bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng nâng cao trình độ về công tác chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành để xác định các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, môi trường, khắc phục sự cố môi trường và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường xảy ra ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

7. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ liên quan cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình, đề án trợ giúp xã hội ở khu vực biên giới thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

8. Phối hợp với chính quyền địa phương cấp tỉnh, Bộ Quốc phòng bố trí và ổn định dân cư ra khu vực biên giới, giải quyết di dân tự do; thực hiện chương trình giảm nghèo, chuyển đổi cơ cấu sản xuất và tập quán canh tác, áp dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển bền vững kinh tế, xã hội ở khu vực biên giới; xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân.”.

Điều 16.¹⁷ (được bãi bỏ)

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Y tế

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động kết hợp quân dân y khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh qua biên giới và ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng thuộc quyền thông báo, cung cấp kịp thời cho Bộ đội Biên phòng các thông tin, tài liệu vi phạm pháp luật về lĩnh vực y tế ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

3. Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về y tế cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tham gia hoạt động kết hợp quân dân y chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe Nhân dân và lực lượng vũ trang ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục, đào tạo ở khu vực biên giới.

2. Chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc quyền triển khai các dự án đầu tư cho giáo dục, đào tạo ở khu vực biên giới; hướng dẫn thực hiện chính sách bồi dưỡng, đãi ngộ đối với cán bộ Bộ đội Biên phòng tham gia các chương trình, dự án giáo dục, đào tạo ở khu vực biên giới thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

¹⁷ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

3. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tham gia các chương trình, dự án giáo dục, đào tạo ở khu vực biên giới; tổ chức dạy tiếng dân tộc thiểu số, ngoại ngữ cho Bộ đội Biên phòng và lực lượng chức năng ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

4. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố có biên giới quốc gia phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tổ chức tập huấn cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng về tiếng dân tộc thiểu số, nghiệp vụ sư phạm.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1.¹⁸ Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia thực hiện chính sách về bảo tồn, phát huy, phát triển các giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam ở khu vực biên giới; tổ chức thực hiện quy hoạch hệ thống du lịch quốc gia, vùng du lịch, địa bàn du lịch trọng điểm, khu du lịch quốc gia ở khu vực biên giới; cung cấp tài liệu phục vụ công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại bằng tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Lào, tiếng Campuchia, tiếng dân tộc thiểu số và tiếng các quốc gia có vùng biển tiếp giáp Việt Nam.

2. Chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc quyền cung cấp cho Bộ đội Biên phòng những thông tin, tài liệu về quản lý khu du lịch quốc gia, các sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm, chương trình hoạt động đối ngoại về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch, hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành, lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

3. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về văn hóa, thể thao và du lịch cho cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tham gia các chương trình, dự án xúc tiến du lịch quốc gia, liên vùng, liên địa phương ở khu vực biên giới, hướng dẫn, tổ chức thực hiện về thể dục, thể thao.

Điều 20.¹⁹ (được bãi bỏ)

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình xây dựng đội ngũ cán bộ Bộ đội Biên phòng tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở khu vực biên giới.

2. Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng trong hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ tiền lương đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Bộ đội Biên phòng khi được tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, biệt phái làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước theo yêu cầu nhiệm vụ biên phòng.

¹⁸ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

¹⁹ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước, Chính phủ về thi đua khen thưởng; danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tham gia thực thi nhiệm vụ biên phòng.

4. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính rà soát, quy định, hướng dẫn đảm bảo chế độ đặc thù đối với cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng được quy định tại Điều 4 Nghị định này.

Điều 22. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác xây dựng pháp luật về biên phòng; phối hợp với Bộ Quốc phòng theo dõi thi hành pháp luật về biên phòng.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về biên phòng.

Điều 23. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng²⁰

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia trong việc lập, thẩm định quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ có yếu tố an ninh, quốc phòng ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

2. Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức thực hiện tìm kiếm cứu nạn trong giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không ở khu vực biên giới theo thẩm quyền.

3. Chủ trì, phối hợp với các lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng, cơ quan, đơn vị liên quan diễn tập tình huống sự cố an ninh hàng hải ở khu vực biên giới biển.

4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, thuộc quyền thông báo ngay cho Bộ đội Biên phòng các thông tin về an ninh, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải ở khu vực biên giới, cửa khẩu. Trường hợp khẩn cấp có thể báo tin trực tiếp qua điện thoại nhưng sau đó phải thể hiện bằng văn bản.

5. Bàn giao hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ đội Biên phòng; tiếp nhận hồ sơ, đối tượng, phương tiện, tang vật vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng chức năng Bộ Xây dựng do Bộ đội Biên phòng chuyển giao.

6. Hướng dẫn, hỗ trợ Bộ đội Biên phòng về công tác chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành để phục vụ công tác đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy xảy ra ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

7. Phối hợp với Bộ Quốc phòng trong hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng quan trọng, công trình trọng điểm quốc gia ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật”.

²⁰ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

Điều 24. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành liên quan, chính quyền địa phương cấp tỉnh nơi có biên giới quốc gia trong thực hiện phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ 05 năm và hằng năm, thúc đẩy việc phát triển lĩnh vực quốc phòng, an ninh, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trọng điểm trên cơ sở ứng dụng, đổi mới và làm chủ công nghệ, phát triển công nghệ mới, công nghệ cao.

2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng trong hướng dẫn xây dựng kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ cho việc phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu vực biên giới, cửa khẩu và chức năng quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

3.²¹ Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền kết nối hệ thống thông tin phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới, cửa khẩu; trao đổi, cung cấp cho Bộ đội Biên phòng những thông tin, tài liệu cần thiết trong sử dụng mạng di động phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khẩu; tần số vô tuyến điện; tuyến cáp viễn thông khi Bộ đội Biên phòng yêu cầu.

Điều 24a. Trách nhiệm của Bộ Dân tộc và Tôn giáo²²

1. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách dân tộc, chính sách đặc thù, các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội hỗ trợ giảm nghèo ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới.

2. Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành địa phương liên quan thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, vận động quần chúng bảo vệ an ninh biên giới, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa, xóa bỏ hủ tục lạc hậu theo thẩm quyền được phân công quản lý.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng củng cố, tăng cường tình hữu nghị của cộng đồng các dân tộc thiểu số trên tuyến biên giới; tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa đại biểu các dân tộc thiểu số, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới góp phần tăng cường xây dựng thế trận lòng dân.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ quan ngang bộ

1.²³ *(được bãi bỏ)*

²¹ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

²² Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

²³ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

2. Cơ quan ngang bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước do cơ quan mình phụ trách phối hợp với Bộ Quốc phòng, chính quyền địa phương cấp tỉnh thực thi nhiệm vụ biên phòng theo quy định tại Điều 10 và Điều 32 Luật Biên phòng Việt Nam.

Điều 26. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp nơi có biên giới quốc gia

1. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về biên phòng.

2. Hội đồng nhân dân các cấp: Thực hiện trách nhiệm được giao theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Biên phòng Việt Nam.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

a) Lập dự toán trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm ngân sách từ các nguồn để thực thi nhiệm vụ biên phòng, xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân của địa phương và xây dựng Bộ đội Biên phòng;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực biên giới; triển khai thực hiện xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân và Ngày biên phòng toàn dân ở khu vực biên giới;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, cơ quan liên quan xử lý tình huống an ninh, trật tự ở khu vực biên giới theo quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ Quốc phòng xử lý các tình huống quân sự, quốc phòng ở khu vực biên giới;

d) Chủ trì huy động lực lượng, phương tiện tại địa phương thực hiện tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn ở khu vực biên giới theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan liên quan tổ chức huy động lực lượng, phương tiện dân sự tham gia Phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa, biến đổi khí hậu, dịch bệnh;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị Quân đội, Công an xây dựng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu;

e) Chỉ đạo các cơ quan, lực lượng chức năng thuộc quyền phối hợp với Bộ đội Biên phòng tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, bảo vệ đường biên giới, hệ thống mốc quốc giới, công trình biên giới, cửa khẩu; duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật ở khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật;

g) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ đội Biên phòng thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ, đối ngoại ở khu vực biên giới; thực hiện chính sách hậu phương, quân đội;

h) Tổ chức thực hiện giao đất, cho thuê đất, hỗ trợ về chỗ ở, nhà ở, việc làm và các chính sách khác cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng thuộc Bộ đội Biên phòng định cư lâu dài ở khu vực biên giới, hải đảo theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp nơi không có biên giới quốc gia

1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ đội Biên phòng, cơ quan, tổ chức có liên quan thực thi nhiệm vụ biên phòng, xây dựng nền biên phòng toàn dân, thể trận biên phòng toàn dân vững mạnh.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Ngày biên phòng toàn dân tại địa phương mình.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị Quân đội thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH²⁴

Điều 28. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 01 năm 2022.

2. Nghị định số 02/1998/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực; Điều 12 Nghị định số 02/1998/NĐ-CP tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi được bãi bỏ, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác.

3. Điều 6 Thông tư số 2866/1998/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 02/1998/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 2076/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 08 tháng 7 năm 1998 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về thực hiện một số chính sách đối với Bộ đội Biên phòng; Thông tư liên tịch số 35/2004/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 3 năm 2004 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Thông tư liên tịch số 2076/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 08 tháng 7 năm 1998 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về thực hiện một số chính sách đối với Bộ đội Biên phòng tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi có chế độ, chính sách mới đối với cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng được ban hành.

²⁴ Điều 9 và Điều 10 của Nghị định số 299/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2025, quy định như sau:

“Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 17 tháng 11 năm 2025.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./”

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: 15/VBHN-BQP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2026

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thương Tướng Võ Minh Lương